BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Trong phản ứng dưới đây, H_2SO_4 đóng vai trò là :

$Fe_3O_4 + H_2SO_4$ đặc $\rightarrow Fe_2(SO_4)_3 + SO_2 + H_2O$

A. chất oxi hóa. **B.** chất khử.

C. chất oxi hóa và môi trường. **D.** chất khử và môi trường.

Câu 2: Trong phản ứng dưới đây, số phân tử chất bị oxi hóa là :

$KI + KMnO_4 + H_2O \rightarrow I_2 + MnO_2 + KOH$

A. 6 KI. **B.** 3 KI. **C.** $KMnO_4$. **D.** 2 $KMnO_4$.

Câu 3: Trong phản ứng dưới đây, số phân tử, vai trò của NO_2 tham gia phản ứng là gì ?

$NO_2 + NaOH \rightarrow NaNO_3 + NaNO_2 + H_2O$

A. 1 và chỉ bị oxi hoá. **B.** 1 và chỉ bị khử.

C. 2 và không bị oxi hóa, không bị khử. **D.** 2 và vừa bị oxi hóa, vừa bị khử.

Câu 4: Xét phản ứng sau. Số nguyên tử clo bị khử là bao nhiêu?

$Cl_2 + KOH \rightarrow KCl + KClO_3 + H_2O$

A. 6. **B.** 3. **C.** 5. **D.** 1.

Câu 5: Trong phản ứng dưới đây, vai trò của H_2S là :

$2FeCl_3 + H_2S \rightarrow 2FeCl_2 + S + 2HCl$

A. chất oxi hóa. **B.** chất khử. **C.** Axit. **D.** vừa axit vừa khử.

Câu 6: Trong phản ứng dưới đây, vai trò của HCl là :

$MnO_2 + 4HCl \rightarrow MnCl_2 + Cl_2 + 2H_2O$

A. oxi hóa. **B.** chất khử.

C. tạo môi trường. **D.** chất khử và môi trường.

Câu 7: Cho phản ứng: $HNO_{3\ đặc\ nóng} + Cu \rightarrow Cu(NO_3)_2 + NO_2 + H_2O$.

Trong phản ứng trên, bao nhiêu phân tử HNO_3 đóng vai trò chất oxi hóa :

A. 4 **B.** 1 **C.** 6. **D.** 2.

Câu 8: Trong phản ứng : $Cu + HNO_3 \rightarrow Cu(NO_3)_2 + NO + H_2O$

Số phân tử HNO_3 đóng vai trò chất tạo môi trường là :

A. 8. **B.** 6. **C.** 4. **D.** 2.

Câu 9: Trong phản ứng dưới đây, số phân tử và vai trò của HBr tham gia phản ứng ?

$KClO_3 + HBr \rightarrow Br_2 + KCl + H_2O$

A. 4 và vừa là chất oxi hóa, vừa là môi trường. **B.** 6 và là chất khử.

C. 6 và vừa là chất khử, vừa là môi trường. **D.** 4 và là chất oxi hóa.

Câu 10: Trong phản ứng : $KMnO_4 + HCl \rightarrow KCl + MnCl_2 + Cl_2 + H_2O$

Số phân tử HCl đóng vai trò chất khử là :

A. 8. **B.** 9. **C.** 10. **D.** 11.

Câu 11: Cho sơ đồ phản ứng :

$FeS_2 + HNO_3 \rightarrow Fe(NO_3)_3 + H_2SO_4 + NO + H_2O$

Sau khi cân bằng, tổng hệ số cân bằng của các chất trong phản ứng là :

A. 21. **B.** 19. **C.** 23. **D.** 25.

Câu 12: Cho sơ đồ phản ứng :

$KMnO_4 + FeSO_4 + H_2SO_4 \rightarrow Fe_2(SO_4)_3 + K_2SO_4 + MnSO_4 + H_2O$

Hệ số của chất oxi hóa và chất khử trong phản ứng trên lần lượt là :

A. 5 và 2. **B.** 2 và 10. **C.** 2 và 5. **D.** 5 và 1.

Câu 13: Tổng hệ số cân bằng của các chất trong phản ứng dưới đây là :

$Fe_3O_4 + HNO_3 \rightarrow Fe(NO_3)_3 + NO + H_2O$

A. 55. **B.** 20. **C.** 25. **D.** 50.

Câu 14: (ĐHB-07) Trong phản ứng đốt cháy $CuFeS_2$ tạo ra sản phẩm CuO, Fe_2O_3 và SO_2 thì một phân tử $CuFeS_2$ sẽ

A. nhận 13 electron. **B.** nhận 12 electron.

C. nhường 13 electron. **D.** nhường 26 electron.

Câu 15: Cho sơ đồ phản ứng. Hệ số cân bằng của Cu_2S và HNO_3 là :

$Cu_2S + HNO_3 \rightarrow Cu(NO_3)_2 + H_2SO_4 + NO + H_2O$

A. 3 và 22. **B.** 3 và 18. **C.** 3 và 10. **D.** 3 và 12.

Câu 16: Tổng hệ số cân bằng của các chất trong phản ứng dưới đây là :

$Fe_3O_4 + H_2SO_4 \rightarrow Fe_2(SO_4)_3 + SO_2 + H_2O$

A. 21. **B.** 26. **C.** 19. **D.** 28.

Câu 17: Cho phương trình hoá học: $Fe_xO_y + HNO_3 \longrightarrow Fe(NO_3)_3 + NO_2 + H_2O$.
Tổng hệ số của các chất (là những số nguyên, tối giản) trong phương trình phản ứng là

A. 15x - 8y+3. **B.** 18x - 49y+3 **C.** 24x - 5y+1. **D.** 13x - 5y+1.

Câu 18: Cho sơ đồ phản ứng : $Fe_3O_4 + HNO_3 \rightarrow Fe(NO_3)_3 + N_xO_y + H_2O$

Sau khi cân bằng, với hệ số của các chất là những số nguyên, tối giản thì hệ số của phân tử HNO_3 là :

A. 23x – 9y. **B.** 23x – 8y. **C.** 46x – 18y. **D.** 13x – 9y.

Câu 19*: (ĐHB-09) Cho phương trình phản ứng:

$Al + HNO_3 \longrightarrow Al(NO_3)_3 + NO + N_2O + H_2O$. (Biết tỉ lệ thể tích N_2O : NO = 1 : 3).

Sau khi cân bằng phương trình hoá học trên với hệ số của các chất là những số nguyên, tối giản thì hệ số của HNO_3 là

A. 66. **B.** 60. **C.** 64. **D.** 62.

Câu 20*: (CĐ-10) Cho phản ứng:

$Na_2SO_3 + KMnO_4 + NaHSO_4 \rightarrow Na_2SO_4 + MnSO_4 + K_2SO_4 + H_2O$

Tổng hệ số của các chất (là những số nguyên, tối giản) trong phương trình phản ứng là

A. 23 **B.** 27 **C.** 47 **D.** 31

" CỐ LÊN ! CHÚC CÁC EM LÀM BÀI TỐT "